TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – CẦN THƠ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/KDTM-ST
Ngày: 19/9/2025.
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Bích Khiếm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Khel.

2. Ông Huỳnh Phước.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 25/2025/TLST-KDTM ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2025/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng S. Trụ sở chính: Số 77, phố THĐ, Phường THĐ, Quận HK, Thành phố HN (nay là Số 77, phố THĐ, Phường CN, thành phố HN).

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Đinh Đắc D (vắng mặt).
+ Ông Chìa Quốc T (có mặt).
+ Ông Đào Đình M (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 02 THĐ, phường PL, thành phố CT (Địa chỉ cũ: Số 02 THĐ, phường H, thành phố ST, tỉnh ST). Theo văn bản ủy quyền số 90/2025/UQL-SHB.ST ngày 03/7/2025 của quyền giám đốc Chi nhánh SHB Sóc Trăng – Ngân hàng SHB.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH ST P. Địa chỉ: Số 578 đường LD, Phường ST, thành phố CT (Địa chỉ cũ: Số 578 đường LD, Phường T, thành phố ST, tỉnh ST).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Thạch Hồ Nhựt Q - Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 và bà Lê Thị Bích T1, sinh năm: 1985. Cùng địa chỉ thường trú: ƠLK09-19 đường D5, khu đô thị 5A, Phường PL, thành phố CT (Địa chỉ cũ: ƠLK09-19 đường D5, khu đô thị 5A, Phường B, thành phố ST, tỉnh ST) (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 02 năm 2025 của nguyên đơn Ngân hàng S và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Chìa Quốc T trình bày:

Ngày 19/11/2020, Ngân hàng TMCP S Chi nhánh Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là SHB) và Công ty TNNH ST P (sau đây gọi tắt là Công ty P) có ký kết Hợp đồng cấp hạn mức vay vốn số 691/2020/HĐHM-PN/SHB.131300. Nội dung chính của Hợp đồng này như sau: Giá trị hạn mức tín dụng: 7.000.000.000 đồng; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh vật liệu xây dựng; Thời hạn cho vay: 12 tháng (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 19/11/2021); Lãi suất cho vay trong hạn: được quy định cụ thể tại từng khế ước nhận nợ. Lãi suất chậm trả lãi: Trường hợp khách hàng không thanh toán lãi đúng hạn, lãi suất chậm trả lãi vay = 50% lãi suất cho vay trong hạn và được tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với số ngày thực tế chậm trả lãi.

Lãi suất cho vay quá hạn: Lãi suất tính trên dư nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn và được tính trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với số ngày thực tế chậm trả gốc.

Khế ước nhận nợ số 01-691/2020/HĐHM-PN/SHB.131300 ngày 19/11/2020 theo Hợp đồng cấp hạn mức vay vốn số 691/2020/HĐHM-PN/SHB.131300 ngày 19/11/2020 ký giữa SHB và Công ty Hoàng Phát như sau: Số tiền vay: 7.000.000.000 đồng; Ngày giải ngân: 19/11/2020; Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: 19/5/2021; Lãi suất cho vay: 9.8%/năm áp dụng 03 tháng kể từ thời điểm giải ngân; Điều chỉnh giải ngân: Lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần kể từ thời điểm giải ngân, mức lãi suất áp dụng cho kỳ điều chỉnh kỳ tiếp bằng lãi suất cơ sở VNĐ tương ứng với kỳ hạn 06 tháng có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng với (+) Biên độ cho vay là 4.4%/ năm.

Phương thức giải ngân: Bằng chuyển khoản với số tiền 7.000.000.000 đồng.

- Lịch trả nợ: Lịch trả nợ gốc: Cuối kỳ; Lịch trả nợ lãi: Vào ngày 25 hàng tháng.

- Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên. Ngày 19/11/2020, Công ty Hoàng Phát, ông Nguyễn Văn Thơ và bà Lê Thị Bích Thảo với Ngân hàng SHB ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 691/2020/HĐTC-PN/SHB 131300, công chứng số tại Văn phòng Công chứng Ba Xuyên – số 121 đường Phú Lợi, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, công chứng số 7465, quyển số 11/2020/TP/CC-SCC/HĐGD. Ngày 19/11/2020, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xác nhận đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Cụ thể tài sản thế chấp như sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cùng toàn bộ quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản thế chấp đối với Thửa đất số: 181; Tờ bản đồ số 5; Diện tích 8.576,3 m² (Bằng chữ: tám nghìn năm trăm bảy mươi sáu phẩy ba mét vuông); Hình thức sử dụng đất: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng đất: đất chuyên trồng lúa nước; Thời hạn sử dụng

đất: Đến 15/10/2063; Địa chỉ: Ấp Tú Điềm, xã Đại Ân 2, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX757735 số vào sổ cấp GCN CS02798 do Sở Tài Nguyên và Môi trường Tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 12/11/2020.

2. Quá trình thực hiện Hợp đồng:

Ngày 19/11/2020, Công ty Hoàng Phát đã được Ngân hàng giải ngân đầy đủ số tiền 7.000.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 01-691/2020/HĐHM-PN/SHB 131300 với các nội dung, điều kiện như đã thỏa thuận trong Hợp đồng cấp hạn mức vay vốn 691/2020/HĐHM-PN/SHB. 131300 ngày 19/11/2020.

Tuy nhiên, sau đó Công ty P đã vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký kết, không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn theo như thỏa thuận với SHB. Ngân hàng SHB đã nhiều lần tạo điều kiện cho Công ty P trả nợ nhưng Công ty P đều không thực hiện tạm tính đến ngày 19/9/2025, Công ty Hoàng Phát còn phải trả cho SHB số tiền là 13.775.816.731 đồng trong đó: Nợ gốc: 7.000.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 364.577.997 đồng; Nợ lãi quá hạn: 6.297.783.325 đồng; Nợ lãi phạt chậm trả: 113.455.409 đồng.

Tại phiên tòa Ngân hàng S yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc Công ty TNHH ST P phải trả nợ cho SHB số tiền tạm tính đến ngày 19/9/2025. Các khoản gồm: Nợ gốc: 7.000.000.000 đồng, Nợ lãi trong hạn: 364.577.997 đồng; Nợ lãi quá hạn: 6.297.783.325 đồng; Lãi phạt chậm trả: 113.455.409 đồng; Tổng số tiền vốn và lãi là: 13.775.816.731 đồng.

2. Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi phạt theo Hợp đồng tín dụng nêu trên và theo quy định của pháp luật cho đến ngày Công ty TNHH ST P thanh toán toàn bộ khoản vay.

3. Trường hợp Công ty TNHH ST P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng S được yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi toàn bộ các tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu hồi nợ cho ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số 691/2020/HĐTC-PN/SHB 131300 ngày 19/11/2020 là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cùng toàn bộ quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản thế chấp đối với Thửa đất số: 181; Tờ bản đồ số 5; Diện tích 8.576,3 m² (Bằng chữ: tám nghìn năm trăm bảy mươi sáu phẩy ba mét vuông); Hình thức sử dụng đất: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng đất: đất chuyên trồng lúa nước; Thời hạn sử dụng đất: Đến 15/10/2063; Địa chỉ: Ấp Tú Điềm, xã Đại Ân 2, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX757735 số vào sổ cấp GCN CS02798 do Sở Tài Nguyên và Môi trường Tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 12/11/2020.

4. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi các tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị tòa án tuyên Công ty TNHH ST P phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho SHB.

- *Đối với bị đơn Công ty TNHH ST P, người đại diện theo pháp luật ông Thạch Hồ Nhựt Q*: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến gì. Toà án đã cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng Công ty TNHH ST P không gửi văn bản cho Toà án biết về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Công ty TNHH ST P, người đại diện theo pháp luật ông

Thạch Hồ Nhựt Q cũng không đến Toà án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, không đến tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm.

- *Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Bích T1:* Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến gì. Toà án đã cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Bích T1 không gửi văn bản cho Toà án biết về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Bích T1 cũng không đến Toà án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, không đến tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm.

- *Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ trình bày ý kiến:* Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì trước và tại phiên tòa hôm nay chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa. Đối với Công ty TNHH ST P, người đại diện theo pháp luật ông Thạch Hồ Nhựt Q đã không chấp hành việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung, Vị đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH ST P, người đại diện theo pháp luật ông Thạch Hồ Nhựt Q. Công ty có địa chỉ: Số 578 đường Lê Duẩn, Phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ.

[2.1]. Về sự vắng mặt: Bị đơn Công ty TNHH ST P, người đại diện theo pháp luật ông Thạch Hồ Nhựt Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Bích T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng

691/2020/HĐHM-PN/SHB.131300 ngày 19/11/2020 Ngân hàng S ký kết hợp đồng tín dụng với Công ty TNHH ST P, người đại diện theo pháp luật ông Thạch Hồ Nhựt Q; Khế ước nhận nợ số 01-691/2020/HĐHM-PN/SHB.131300 ngày 19/11/2020. Các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc nên nội dung hợp đồng là hợp pháp.

[2.2] Về tính hợp pháp của Hợp đồng thế chấp: Hợp đồng thế chấp tài sản số 691/2020/HĐTC-PN/SHB 131300, chủ thể tham gia ký kết Hợp đồng thế chấp đã được công chứng số tại Văn phòng Công chứng Ba Xuyên – số 121 đường Phú Lợi, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, công chứng số 7465, quyển số 11/2020/TP/CC-SCC/HĐGD. Ngày 19/11/2020, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xác nhận đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên của Khách hàng tại SHB và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, các bên trong hợp đồng thế chấp đã tự nguyện giao kết, nội dung hợp đồng thế chấp thể hiện tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cùng toàn bộ quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản thế chấp đối với Thửa đất số: 181; Tờ bản đồ số 5; Diện tích 8.576,3 m² (Bằng chữ: tám nghìn năm trăm bảy mươi sáu phẩy ba mét vuông); Hình thức sử dụng đất: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng đất: đất chuyên trồng lúa nước; Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 15/10/2063; Địa chỉ: Ấp Tú Điềm, xã Đại Ân 2, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX757735 số vào sổ cấp GCN CS02798 do Sở Tài Nguyên và Môi trường Tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 12/11/2020. Thỏa thuận của các bên không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Như vậy, hợp đồng thế chấp là hợp pháp.

[2.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vốn là 7.000.000.000 đồng. Thấy rằng, tại hợp đồng tín dụng số 691/2020/HĐHM-PN/SHB.131300 ngày 19/11/2020 thì phía Ngân hàng S với Công ty TNHH ST P thỏa thuận số tiền Công ty P vay của Ngân hàng số tiền 7.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 19/11/2021). Theo hợp đồng tín dụng trên thì các bên đã ký Khế ước nhận nợ số 01-691/2020/HĐHM-PN/SHB.131300 ngày 19/11/2020 phía Ngân hàng đã cho Công ty P nhận số tiền vay là 7.000.000.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình vay vốn Công ty P không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả tiền vốn theo hợp đồng đã ký. Do Công ty Hoàng Phát vi phạm nghĩa vụ trả vốn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên phía Ngân hàng yêu cầu buộc Công ty P phải trả lại toàn bộ số tiền vốn vay còn nợ là có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là Công ty P trả số tiền lãi trong hạn tính từ ngày 19/11/2020 đến ngày 19/05/2021 là 367.490.373đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 19/5/2021 đến ngày 19/9/2025 là 4.198.522.839 đồng, lãi phạt chậm trả lãi tính từ ngày 25/12/2020 đến ngày 19/9/2025 là 113.456.428 đồng. Thấy rằng, tại hợp đồng tín dụng số 691/2020/HĐHM-PN/SHB.131300 ngày 19/11/2020 các bên thỏa

thuận về lãi suất cũng như nghĩa vụ trả lãi suất khi vay vốn. Trong quá trình vay vốn Công ty chỉ trả được số tiền lãi là 2.912.376 đồng còn nợ lại tiền lãi trong hạn là 364.577.997 đồng; tiền lãi quá hạn là 1.070 đồng còn nợ lãi quá hạn là 6.297.783.325 đồng; tiền lãi phạt chậm trả lãi là 1.019 đồng. Tổng lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả lãi là 6.775.816.731 đồng. Như vậy Công ty đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo thỏa thuận nên phía Ngân hàng yêu cầu trả lãi là có cơ sở chấp nhận.

[2.5] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 20/9/2025 đến khi Công ty P trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Về yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của Ngân hàng: Theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản số 691/2020/HĐTC-PN/SHB 131300 ngày 19/11/2020 được ký kết giữa bên thế chấp là Công ty P với bên nhận thế chấp là Ngân hàng S thì phía Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên có căn cứ chấp nhận.

Đối với tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cùng toàn bộ quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản thế chấp đối với thửa đất số: 181; Tờ bản đồ số 5; Diện tích 8.576,3 m²; Hình thức sử dụng đất: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng đất: đất chuyên trồng lúa nước; Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 15/10/2063; Địa chỉ: Ấp Tú Điềm, xã Đại Ân 2, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX757735 số vào sổ cấp GCN CS02798 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 12/11/2020 cấp cho ông Nguyễn Văn T. Việc thế chấp các tài sản bảo đảm nêu trên đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều 317 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, trong trường hợp bị đơn không trả được nợ trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, xử lý tài sản của người thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị đơn Công ty P phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[4] Về chi phí tố tụng (thẩm định): Bị đơn Công ty P phải chịu số tiền là 990.000 đồng.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 157, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án;

- Căn cứ: Điều 317; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S

1. Buộc bị đơn Công ty P trả cho nguyên đơn Ngân hàng S số tiền gốc vay còn nợ là nợ gốc: 7.000.000.000 đồng, Nợ lãi trong hạn: 364.577.997 đồng; Nợ lãi quá hạn: 6.297.783.325 đồng; Lãi phạt chậm trả: 113.455.409 đồng; Tổng số tiền vốn và lãi là: 13.775.816.731 đồng tính đến ngày 19/9/2025.

Kể từ ngày 20/9/2025 bị đơn Công ty P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 691/2020/HĐHM-PN/SHB.131300 ngày 19/11/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Trong trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật mà bị đơn Công ty P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số tiền gốc và lãi phát sinh, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cùng toàn bộ quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản thế chấp đối với thửa đất số: 181; Tờ bản đồ số 5; Diện tích 8.576,3 m²; Hình thức sử dụng đất: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng đất: đất chuyên trồng lúa nước; Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 15/10/2063; Địa chỉ: Ấp Tú Điềm, xã Đại Ân 2, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX757735 số vào sổ cấp GCN CS02798 do Sở Tài Nguyên và Môi trường Tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 12/11/2020 cấp cho ông Nguyễn Văn Thơ.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty P phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 121.775.817 đồng.

- Ngân hàng S không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 60.424.000 đồng theo biên lai số 0000198 ngày 01/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ).

4. Về chi phí tố tụng (thẩm định): Bị đơn Công ty P phải chịu số tiền là 990.000 đồng. Do nguyên đơn Ngân hàng S đã tạm ứng trước số tiền là 990.000 đồng nên bị đơn Công ty P phải hoàn trả lại cho nguyên đơn.

5. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5-Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 5-Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Lý Bích Khiếm